

Số: 03 /HD-SNV

Đắk Nông, ngày 13 tháng 4 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Tổ chức công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông hướng dẫn tổ chức ngày bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

Phần I

THÀNH LẬP TỔ BẦU CỬ VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ BẦU CỬ

I. THÀNH LẬP TỔ BẦU CỬ

- Theo quy định tại khoản 1, Điều 25 của Luật bầu cử: Chậm nhất là 50 ngày trước ngày bầu cử (*trước ngày 03/4/2021*), Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương...

Lưu ý:

- Đối với đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp xã chỉ có một khu vực bỏ phiếu thì vẫn phải thành lập Ban bầu cử và Tổ bầu cử riêng; thành viên Ban bầu cử có thể tham gia thành viên Tổ bầu cử.

- Đối với đơn vị lực lượng vũ trang được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng do Ban Chỉ huy đơn vị quyết định. Trong trường hợp một đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì chỉ huy đơn vị trao đổi với UBND cấp huyện nơi đóng quân đề nghị chỉ định UBND một trong các đơn vị hành chính cấp xã phối hợp thực hiện việc lập danh sách cử tri, phát thẻ cho cử tri tại đơn vị lực lượng vũ trang.

(Điểm b, c khoản 1, Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ)

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ BẦU CỬ

Theo quy định tại khoản 2, Điều 25 của Luật bầu cử thì Tổ bầu cử có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Phụ trách công tác bầu cử trong khu vực bỏ phiếu;
2. Bố trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị thùng phiếu;
3. Nhận tài liệu và phiếu bầu từ Ban bầu cử; phát thẻ cử tri, phiếu bầu cử có đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri
4. Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử;
5. Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về bầu cử và nội quy phòng bỏ phiếu;
6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử quy định tại Điều này; nhận và chuyển đến Ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, khiếu nại, tố cáo khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổ bầu cử;
7. Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để gửi đến Ban bầu cử tương ứng;
8. Chuyển biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử và toàn bộ phiếu bầu cử đến Ủy ban nhân dân cấp xã khi kết thúc việc kiểm phiếu;
9. Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo quy định của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên;
10. Thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại tại khu vực bỏ phiếu *(nếu có)*.

*** Lưu ý:**

- Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và ứng cử đại biểu HĐND các cấp tại khu vực bỏ phiếu chậm nhất là ngày 03/5/2021 (20 ngày trước ngày bầu cử).

- UBND cấp xã niêm yết danh sách cử tri chậm nhất là ngày 13/4/2021 tại Ủy ban nhân dân cấp xã, tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, trụ sở làm việc của các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp v.v... và thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

- Việc niêm yết phải tạo thuận lợi cho cử tri dễ tìm, dễ đọc, dễ nghiên cứu:

+ Tiểu sử tóm tắt của các ứng cử viên phải niêm yết theo số thứ tự trong danh sách ứng cử chính thức đã ban hành.

+ Có biện pháp quản lý, giữ gìn tốt, không để xảy ra tình trạng rách, hư, không để xảy ra việc thêm bớt nội dung trong danh sách, tiểu sử trước và trong ngày bầu cử không đúng quy định, thẩm quyền.

Phần II

TRÌNH TỰ CÁC CÔNG VIỆC THỰC HIỆN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU NGÀY BẦU CỬ

I. NHỮNG CÔNG VIỆC PHẢI LÀM SAU KHI CÓ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TỔ BẦU CỬ

1. Họp và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ bầu cử

Tổ bầu cử sau khi thành lập đến 22/5/2021 thường xuyên họp để đánh giá rút kinh nghiệm về những công việc đã thực hiện của các thành viên Tổ bầu cử; chỉ đạo, đôn đốc thực hiện những công việc còn tồn đọng và phân công các công việc tiếp theo và xem, tìm hiểu nội dung các loại tài liệu, biên bản bầu cử có liên quan.

Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì cuộc họp phân công cụ thể cho từng thành viên thực hiện các công việc sau:

a) Tổ trưởng phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo hoạt động trong phòng bỏ phiếu và việc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu;

b) Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, con dấu, làm biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử;

c) Phân công thành viên chịu trách nhiệm về trang trí phòng bỏ phiếu, trực tiếp chỉ đạo hoạt động ngoài phòng bỏ phiếu và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử;

d) Phân công thành viên chịu trách nhiệm kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu danh sách cử tri, đánh dấu theo dõi số cử tri đi bầu vào danh sách cử tri, phát phiếu bầu đã được đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri;

đ) Phân công thành viên chịu trách nhiệm hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu;

e) Phân công thành viên chịu trách nhiệm trực tại bàn gần thùng phiếu (hòm phiếu), đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào mặt trước của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

g) Phân công thành viên hướng dẫn cử tri ra, vào phòng bỏ phiếu, nhận phiếu, viết phiếu và bỏ phiếu;

h) Phân công thành viên phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa điểm bỏ phiếu;

- i) Phân công thành viên đơn đốc, thông báo để các cử tri đi bỏ phiếu;
- k) Các công việc khác liên quan đến công tác bầu cử.

2. Chọn địa điểm bỏ phiếu

Trước ngày bầu cử ít nhất 10 ngày, Tổ bầu cử chọn địa điểm bỏ phiếu (*phòng bỏ phiếu*) ở khu vực bỏ phiếu: Có thể chọn nhà văn hóa, trường học, trạm Y tế,... Phòng bỏ phiếu phải đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, sạch đẹp, thoáng mát, trang nghiêm, tiết kiệm, thẩm mỹ và thuận lợi cho cử tri đi bầu.

Hạn chế sử dụng nhà dân để làm điểm bỏ phiếu. Trường hợp phải mượn nhà dân để làm địa điểm bỏ phiếu thì phải được sự đồng ý của chủ hộ và phải đảm bảo an toàn không chỉ cho người dân đi bỏ phiếu mà còn phải đảm bảo an toàn cho chủ nhà (*chú trọng công tác phòng cháy, chữa cháy*).

Trường hợp bố trí phòng bỏ phiếu ở khu vực đồng trống (*thuê khung nhà để lập phòng bỏ phiếu*) cũng cần chú ý công tác bảo vệ, bảo quản, quản lý tài liệu, con dấu, phiếu bầu cử và các loại biên bản kiểm phiếu v.v...đặc biệt chú ý có các biện pháp tích cực trong việc phòng chống thiên tai (*mưa, lốc xoáy, lũ lụt ...*).

3. Khu vực của địa điểm bỏ phiếu gồm:

- Cổng ra - vào;
- Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu;
- Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu.

Các địa điểm bỏ phiếu được trang trí thống nhất theo hướng dẫn chung tại Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ và tùy tình hình cụ thể ở từng địa phương do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có hướng dẫn chi tiết.

3.1. Cổng ra vào

- Ở cổng ra vào có cắm cờ Tổ quốc;
- Trang trí ở bên ngoài cổng ra vào, từ cổng ra vào đến phòng bỏ phiếu bằng các khẩu hiệu, pa nô, băng rôn và các khẩu hiệu đã được in ấn cấp phát;
- Cần bố trí trong hay ngoài cổng ra vào có nơi đỗ xe, gửi xe để cử tri yên tâm khi đến bỏ phiếu.
- Trên cổng có dán khẩu hiệu:

<p>BẦU CỬ</p> <p>ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU</p> <p>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026</p> <p>KHU VỰC BỎ PHIẾU SỐ</p> <p>XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)HUYỆN (THÀNH PHỐ).....TỈNH ĐẮK NÔNG</p>
--

3.2. Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu

Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu là nơi niêm yết danh sách cử tri, danh sách và tiêu sử những người ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân; nơi tổ chức lễ khai mạc, nơi tiếp đón cử tri đến bỏ phiếu. Cần bố trí bàn, ghế để cử tri ngồi chờ thực hiện việc bỏ phiếu.

(Công ra vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ)

3.3. Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu

- Được bố trí trang trọng, bảo đảm bố trí đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri đến bỏ phiếu được trật tự, nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc trong phòng bỏ phiếu;

- Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: Bắt đầu lối vào là **bàn hướng dẫn**, bàn để cử tri xuất trình Thẻ cử tri và nhận phiếu bầu; tiếp đến là một số bàn để cử tri viết phiếu bầu, nơi để **thùng phiếu; bàn đóng dấu “Đã bỏ phiếu”** vào Thẻ cử tri để xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; lối ra cho cử tri sau khi cử tri đã thực hiện việc bỏ phiếu;

- Tùy điều kiện cụ thể từng phòng bỏ phiếu, Tổ bầu cử có thể niêm yết thêm danh sách, tiêu sử những người ứng cử, nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân để cử tri tham khảo trước khi viết phiếu bầu;

- Nơi cử tri viết phiếu bầu cần có các vách ngăn để bảo đảm cử tri “bỏ phiếu kín” theo quy định của pháp luật về bầu cử;

- Phong chính (mặt chính của phòng):

+ Phía trên cùng là khẩu hiệu: **“NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MUÔN NĂM!”**

+ Phía bên trái phong chính có cờ Tổ quốc, ảnh hoặc tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh

+ Bên phải phong chính có hàng chữ:

BẦU CỬ

**ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

Ngày 23 tháng 5 năm 2021

- Ở phía dưới, chính giữa phía trước mặt phòng chính đặt thùng phiếu chính ở trên bàn. Thùng phiếu chính trang trí trang trọng, quay mặt chính có dán hình Quốc huy ở trên chữ **“THÙNG PHIẾU”** hướng ra ngoài.

Thùng phiếu chính được đặt ở vị trí trang trọng, để vừa tầm bỏ phiếu của cử tri, trung tâm của phòng bỏ phiếu, tùy theo không gian của phòng bỏ phiếu mà bố trí cho phù hợp, đưa vách thùng có dấu Quốc huy ra ngoài (ngoài nhìn vào);

- Tổ bầu cử phải bố trí người thường trực đứng bên thùng phiếu chính làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ thùng phiếu.

(Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ)

Lưu ý: Trên các bàn bên trong phòng bỏ phiếu có các bảng hiệu để cử tri nhận biết:

- Bàn hướng dẫn và đối chiếu danh sách cử tri.
- Bàn phát phiếu bầu/đổi phiếu hỏng.
- Buồng gạch phiếu bầu (buồng kín gạch phiếu bầu): Bố trí ít nhất 02 hoặc 03 buồng kín; ở phía trước các buồng.
- Bàn đóng dấu đã bỏ phiếu.

Chú ý:

- Trường hợp phòng có 1 hoặc 2 cửa thì trước các cửa phải bố trí **bảng “cửa vào, cửa ra” hoặc “lối vào”, “lối ra” (có mũi tên hướng dẫn);**

- Trong các buồng gạch phiếu: Bố trí khoảng 3 cây viết, 3 cây thước kẻ (có dây cao su cột lại) và các buồng này được ngăn cách bởi các vách giả được làm bằng vải hay khăn trải bàn.....

*** Tiến hành trang trí phòng bỏ phiếu xong trước trong ngày 22/5/2021.**

Sau khi trang trí phòng bỏ phiếu xong, từ ngày 22/5/2021 đến ngày 23/5/2021 (trước khi Lễ khai mạc bầu cử) những người không có trách nhiệm không được vào phòng bỏ phiếu. UBND cấp xã có kế hoạch bảo vệ phòng bỏ phiếu.

Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công thành viên Tổ bầu cử luân phiên trực bảo vệ địa điểm bỏ phiếu cả ngày và đêm trước ngày bầu cử và trong ngày bầu cử.

4. Chuẩn bị thùng phiếu

Thùng phiếu chính, phụ phải bảo đảm chắc chắn, trang trí sạch đẹp, phía mặt trước của thùng phiếu chính, phụ có dán hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ **“THÙNG PHIẾU”** màu trắng đen. Tổ bầu cử phải chuẩn bị thùng phiếu phụ và băng niêm phong thùng phiếu.

5. Nhận và phát thẻ cử tri

- Tổ bầu cử phân công thành viên nhận đầy đủ số lượng thẻ cử tri tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) và phải phát thẻ cử tri cho cử tri trước ngày bầu cử theo quy định của pháp luật.

- Trong công tác này cần có sự kết hợp với Trưởng thôn, TDP và các Tổ dân cư tự quản để cấp phát thẻ cử tri đúng đối tượng, đúng thời hạn quy định.

- Riêng những đơn vị có khu vực bỏ phiếu riêng thì Tổ bầu cử nhận tại UBND cấp xã và cấp phát thẻ cử tri cho cử tri đúng đối tượng, đúng thời gian quy định.

- Không để xảy ra tình trạng cấp nhầm thẻ cử tri cho các đối tượng bầu 2 cấp, bầu 3 cấp, bầu 4 cấp và cho các đối tượng không có quyền bầu cử theo quy định của pháp luật.

6. Chuẩn bị phiếu bầu cử, các loại con dấu, biên bản của Tổ bầu cử và các loại tài liệu, văn phòng phẩm khác

Tổ bầu cử nhận các loại tài liệu sau:

- Phiếu bầu cử: Tổ bầu cử nhận đầy đủ phiếu bầu cử của các cấp bầu theo số lượng đã được cấp có thẩm quyền ấn định trên cơ sở số lượng danh sách cử tri và số lượng phiếu bầu dự phòng (10%). Khi nhận phiếu bầu phải có biên bản bàn giao giữa người giao và người nhận thật rõ ràng về số lượng cụ thể từng loại phiếu bầu. Cần kiểm tra kỹ phiếu bầu ghi tên những người ứng cử đúng với khu vực bỏ phiếu của Tổ mình và phải quản lý chặt chẽ số lượng các loại phiếu bầu.

- Con dấu của “**Tổ bầu cử**”; dấu “**Đã bỏ phiếu**”.

- Các loại biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử.

- Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Danh sách và tiểu sử tóm tắt những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tại khu vực bỏ phiếu.

- Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, mẫu diễn văn khai mạc.

- Phù hiệu của các thành viên Tổ bầu cử.

- Văn phòng phẩm (bút, giấy, kéo, thước kẻ, keo dán, hộp mực con dấu,...)

- Các tài liệu khác liên quan đến bầu cử: *Bảng theo dõi kiểm phiếu bầu cử...*

Lưu ý: Kiểm tra phiếu bầu và các dụng cụ cần thiết của Tổ bầu cử

- *Phiếu bầu cử các cấp: có nhận đủ số lượng, đúng theo đơn vị bầu cử của từng cấp hay không? Có phiếu nào hư, rách, nhòe, mờ chữ và có đóng dấu Tổ bầu cử vào phiếu bầu cử chưa?*

+ **Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội: Màu hồng nhạt.**

+ **Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh: Màu vàng.**

+ **Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện: Màu xanh nhạt.**

+ **Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã: Màu trắng.**

- *Danh sách cử tri (có đóng dấu của UBND cấp xã không? Có chuẩn bị 01 bộ danh sách để đối chiếu, dò danh sách cử tri không?)*

- *Dấu “Tổ bầu cử”; dấu “Đã bỏ phiếu”, mực dấu, viết, thước kẻ, dây thun ...*

- **Các mẫu biên bản của Tổ bầu cử của Hội đồng bầu cử Quốc gia quy định** (theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG và thiết kế riêng để tổng hợp):

+ *Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 theo Mẫu 34/HĐBC;*

+ *Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV của Tổ bầu cử theo Mẫu số 20/HĐBC-QH;*

+ *03 loại Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử: đại biểu HĐND tỉnh, cấp huyện, cấp xã của Tổ bầu cử theo Mẫu 25/HĐBC-HĐND;*

- *Bảng theo dõi kiểm phiếu bầu cử (mẫu riêng của địa phương);*

- *Diễn văn khai mạc, nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử;*

- *Quốc huy lớn, nhỏ;*

- *Thùng phiếu (1 thùng chính, 1 thùng phụ);*

- *Phù hiệu, biên bản.*

- *Khác: Ảnh Bác, bình hoa, giấy dán “Thùng phiếu” niêm phong, băng keo, bút bi... (do nhu cầu cụ thể của từng địa điểm bỏ phiếu).*

7. Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử

Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng các hình thức niêm yết, phát thanh và thông báo trên các phương tiện thông tin khác của địa phương.

II. TRƯỚC NGÀY BẦU CỬ MỘT NGÀY (ngày 22/5/2021)

1. Để chủ động triển khai các công việc trong **ngày 23/5/2021**, Tổ trưởng chủ trì cuộc họp phân công cụ thể và kiểm tra các công việc của từng thành viên theo quy định tại Khoản 1, Mục I Phần II của tài liệu này.

2. Tổ bầu cử thực hiện việc rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các loại phương tiện vật chất - kỹ thuật phục vụ ngày bầu cử, bao gồm:

a) Phòng bỏ phiếu;

b) Kiểm tra nội dung, nơi niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

c) Phiếu bầu bảo đảm đúng đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu;

- d) Các con dấu;
- đ) Các thùng phiếu;
- e) Các biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử; Bảng theo dõi kiểm phiếu bầu cử;
- g) Thành phần dự lễ khai mạc, diễn văn khai mạc và các văn phòng phẩm (giấy, bút, kéo, băng niêm phong thùng phiếu, hộp mực con dấu, đèn dự phòng,...) phục vụ việc bầu cử;
- h) Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu, trong đó cần xác định rõ số cử tri là người ốm đau, già yếu, khuyết tật; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly xã hội tập trung tại cơ sở điều trị Covid -19 hoặc các địa điểm cách ly khác và người đang bị cách ly tại nhà (nếu có) để có kế hoạch đưa thùng phiếu phụ và phiếu bầu đến cho những cử tri này nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử;
- i) Các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho ngày bầu cử.

3. Quản lý phiếu bầu

- Tiến hành đóng dấu **Tổ bầu cử** vào phiếu bầu (*đóng dấu Tổ bầu cử vào phía trên, góc trái phiếu bầu*).
- Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công thành viên quản lý chặt chẽ số phiếu bầu. Trường hợp phát hiện phiếu bầu bị mất thì Tổ bầu cử phải báo cáo ngay Ban bầu cử để có biện pháp xử lý kịp thời.

4. Rà soát lại danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu

- Rà soát danh sách cử tri bỏ phiếu tại phòng bỏ phiếu (*cử tri bầu cả 4 cấp, bầu 3 cấp, bầu 2 cấp, cử tri vắng lai nơi khác đến*).

5. Canh gác, bảo vệ phòng bỏ phiếu

Thành viên Tổ bầu cử phân công **luân phiên canh gác 24/24 trong đêm thứ bảy 22/5/2021** và có mặt 100% từ lúc khai mạc đến khi kết thúc cuộc bỏ phiếu và hoàn tất các biểu mẫu, biên bản ... báo cáo cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

Lưu ý:

Trong ngày bầu cử (thực hiện phân công trước giờ khai mạc bầu cử)

Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên.

- Trường hợp thấp nhất là 11 thành viên (kể cả Tổ trưởng, Thư ký) thì có thể bố trí như sau:

+ Người chịu trách nhiệm, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử ở khu vực bỏ phiếu;

+ Người theo dõi trật tự trong và ngoài phòng bỏ phiếu,

+ Người hướng dẫn bỏ phiếu vào thùng phiếu (nhắc nhở cử tri bỏ phiếu, không bỏ thẻ cử tri vào thùng phiếu) và bảo vệ các thùng phiếu khi có sự cố xảy ra (01 người cho 01 thùng phiếu chính).

+ Người đối chiếu danh sách cử tri (ít nhất 02 người).

+ Người phát phiếu bầu từng cấp (ít nhất 02 người).

+ Người đóng dấu đã bỏ phiếu (ít nhất 02 người).

+ Người hỗ trợ cử tri khuyết tật thực hiện quyền bầu cử và bầu cử.

- Trường hợp có từ 12 người đến 21 thành viên thì ưu tiên bố trí thêm theo thứ tự: Bàn đối chiếu danh sách cử tri, bàn phát phiếu bầu, bàn đóng dấu đã bỏ phiếu.

- Tổ bầu cử phải phân công luân phiên nhau trực bảo vệ phòng bỏ phiếu cả ngày, đêm trước ngày bầu cử. Trong ngày bầu cử tất cả các thành viên Tổ bầu cử phải có mặt đúng giờ và thực hiện nhiệm vụ như đã được phân công.

Nếu có trường hợp phải sử dụng thùng phiếu phụ (lưu động) thì phải do thành viên trong Tổ bầu cử trực tiếp đưa đi đến nơi bỏ phiếu, bảo quản và đưa về đến nơi kiểm phiếu theo quy định.

III. TRONG NGÀY DIỄN RA BẦU CỬ (ngày 23/5/2021)

1. Các thành viên Tổ bầu cử phải đến trước giờ khai mạc để kiểm tra lần cuối công tác chuẩn bị, bảo đảm khai mạc ngày bầu cử đúng giờ quy định (việc bỏ phiếu bắt đầu từ 7 giờ sáng, kết thúc vào 19 giờ cùng ngày). Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được **trước 5 giờ sáng** hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không **được quá 21 giờ cùng ngày**.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Tổ bầu cử phải đeo Phù hiệu của Tổ bầu cử và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công. Sau khi đã kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết Tổ bầu cử mới được tổ chức lễ khai mạc và tiến hành việc bỏ phiếu.

2. Tổ chức lễ khai mạc

Lễ khai mạc phải tổ chức trang trọng, thời gian khoảng 15 đến 20 phút, do Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì theo nội dung và trình tự như sau:

a) Thành phần tham dự lễ khai mạc

- Các thành viên Tổ bầu cử, những người có nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử;

- Đại diện cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể ở địa phương;

- Đại diện cử tri cao tuổi, những người có công với Cách mạng, chức sắc tôn giáo trong khu vực (nếu có);

- Những cử tri đến dự khai mạc;

- Phóng viên báo, đài (nếu có).

Lưu ý: Để cho lễ khai mạc được tổ chức đông đủ và long trọng, Tổ bầu cử nên chủ động mời trước những cử tri nói trên (có thể mời bằng giấy mời hoặc mời trực tiếp) và động viên những cử tri khác có điều kiện đến sớm để bỏ phiếu bầu cử đầu tiên.

b) Trình tự buổi lễ khai mạc

Lễ khai mạc phải tổ chức trang trọng, thời gian khoảng 15 đến 20 phút, do Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì theo nội dung và trình tự như sau:

- Chào cờ, tuyên bố lý do;

- Giới thiệu các đại biểu (giới thiệu các đại biểu là các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể các cấp và những cử tri là người có công với Cách mạng, người cao tuổi, các chức sắc tôn giáo trong khu vực cùng toàn thể cử tri có mặt lúc khai mạc).

- Đọc diễn văn khai mạc: Do Tổ trưởng Tổ bầu cử thực hiện. Nội dung diễn văn khai mạc theo mẫu của cơ quan có thẩm quyền soạn.

- Đọc nội quy phòng bỏ phiếu, thể thức bỏ phiếu (theo mẫu của cơ quan có thẩm quyền soạn).

- Tổ bầu cử phải kiểm tra thùng phiếu (thùng phiếu chính, thùng phiếu phụ) trước sự chứng kiến của cử tri; mời 2 cử tri không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu HĐND các cấp ứng cử tại khu vực bỏ phiếu chứng kiến việc kiểm tra thùng phiếu, sau đó niêm phong thùng phiếu chính, thùng phiếu phụ theo quy định.

- Sau khi đã làm xong thủ tục niêm phong thùng phiếu, Tổ Trưởng Tổ bầu cử tuyên bố: **“Cuộc bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 bắt đầu”**.

- Tổ bầu cử phải bố trí thành viên Tổ bầu cử thường trực bên thùng phiếu làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ thùng phiếu.

3. Tiến hành bỏ phiếu

- Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay. Khi đến phòng bỏ phiếu, cử tri xuất trình Thẻ cử tri để được nhận phiếu bầu.

- Khi bắt đầu việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mời những cử tri có tên trong danh sách cử tri là lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, người có công với Cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có) và cử tri là người cao tuổi nhất có mặt lúc khai mạc để bỏ phiếu trước;

- Việc bỏ phiếu được tiến hành liên tục. Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo, hướng dẫn cử tri thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bầu cử, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; hướng dẫn cho cử tri biết cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu; đôn đốc cử tri tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của công dân;

- Khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả các thành viên Tổ bầu cử. Nếu cử tri gạch hồng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác. Cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ (*gạch hộ*), nhưng phải tự mình bỏ phiếu. Người viết hộ phiếu bầu phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu để cử tri tự mình quyết định. Người viết hộ phiếu bầu phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ viết hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu. Khi viết hộ phiếu bầu xong phải giao lại phiếu bầu cho cử tri để cử tri tự mình bỏ phiếu vào thùng phiếu. Người khuyết tật không thể bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào thùng phiếu.

- Trong khi tiến hành bỏ phiếu, nếu có tình huống bất thường xảy ra làm gián đoạn cuộc bỏ phiếu thì Tổ trưởng Tổ bầu cử và các thành viên phải nhanh chóng hội ý để kịp thời xử lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc không thể tự xử lý được thì phải kịp thời báo cáo Ban bầu cử để có phương án giải quyết. Nếu phải tạm dừng cuộc bỏ phiếu thì phải tiến hành niêm phong và quản lý chặt chẽ thùng phiếu, phiếu bầu và các tài liệu liên quan khác, kịp thời báo cáo cho Ban bầu cử biết, đồng thời phải có những biện pháp cần thiết để cuộc bỏ phiếu được tiếp tục tiến hành.

- Tổ bầu cử đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào Thẻ cử tri của cử tri đã bỏ phiếu bầu xong.

4. Một số lưu ý trong ngày bầu cử

- Trong quá trình diễn ra việc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải ân cần, lịch sự, hướng dẫn tận tình cho cử tri đến tham gia bỏ phiếu. Các thành viên Tổ bầu cử được phân công đảm nhiệm từng công việc trong ngày bầu cử phải chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và hỗ trợ thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ chung của Tổ bầu cử.

- Tổ bầu cử cần hướng dẫn cụ thể cho cử tri cách thức bỏ phiếu. Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào thì gạch ngang giữa cả họ và tên ứng cử viên đó (*gạch đè lên hàng chữ họ và tên người ứng cử đó*); không khoanh tròn, gạch chéo, gạch dưới, gạch trên hàng họ và tên người ứng cử; không được đánh dấu trên phiếu bầu, không được viết thêm, không được ghi tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không được bầu quá số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu (*Ví dụ: Đơn vị được ấn định bầu 3 đại biểu, thì được bầu từ 3 đại biểu trở xuống, nếu để 4 đại biểu trở lên là phiếu không hợp lệ*); không để nguyên phiếu bầu đối với phiếu bầu có số dư người ứng cử (*không gạch tên người ứng cử nào*) hoặc gạch tất cả người ứng cử trong phiếu bầu.

- Đối với cử tri ốm đau, già yếu, tàn tật... không đến phòng bỏ phiếu được thì Tổ bầu cử mang thùng phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở của cử tri để cử tri nhận phiếu và bầu.

- Trường hợp phải sử dụng thùng phiếu phụ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử **chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng phiếu bầu** khi phát ra cho thành viên Tổ bầu cử để mang theo thùng phiếu phụ đến cử tri là người ốm đau, già yếu, khuyết tật; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo

dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc **không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng**; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ (nếu có); người đang bị cách ly xã hội tập trung tại các cơ sở điều trị Covid-19 hoặc các địa điểm cách ly tập trung khác, người đang bị cách ly tại nhà (nếu có), để thực hiện việc bỏ phiếu do không đến được phòng bỏ phiếu. Sau khi những cử tri này bỏ phiếu xong, thành viên Tổ bầu cử phải mang ngay thùng phiếu phụ về khu vực bỏ phiếu.

- Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do gạch hỏng, Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu gạch hỏng của cử tri, sau đó mới được phát phiếu bầu khác.

- Khi cử tri có Thẻ cử tri hoặc Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác do UBND cấp xã nơi cư trú hoặc do Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị được ghi tên bổ sung vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở khu vực bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải hướng dẫn người đó đến trụ sở UBND cấp xã để bổ sung vào danh sách cử tri. Danh sách cử tri bổ sung phải xác định rõ những người này được bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND ở cấp tỉnh. Sau khi có danh sách cử tri bổ sung do UBND cấp xã xác nhận, Tổ bầu cử mới được phát phiếu bầu cho những cử tri này; khi những cử tri này đã bỏ phiếu xong thì Tổ bầu cử phải đóng dấu “Đã bỏ phiếu” lên Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác. Tổ bầu cử phải ghi danh sách cử tri để theo dõi riêng và tổng hợp số liệu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

- Tổ bầu cử không được để những người không có nhiệm vụ vào phòng bỏ phiếu. Không ai được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy... vào địa điểm bỏ phiếu.

- Mọi người phải tuân theo nội quy của phòng bỏ phiếu. Thành viên Tổ bầu cử và mọi người không được tuyên truyền, vận động cho các ứng cử viên dưới bất cứ hình thức nào tại khu vực bỏ phiếu.

5. Kết thúc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu

Theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân trong cuộc bầu cử **khi đã hết giờ bỏ phiếu (tức 19 giờ) mới được mở thùng phiếu để kiểm phiếu.**


Lưu ý: Trong trường hợp số cử tri trong danh sách đi bỏ phiếu đạt 100% trước giờ quy định (*trước 19 giờ cùng ngày*) thì Tổ bầu cử (*kể cả các Tổ bầu cử ở vùng sâu, vùng xa...*) **cũng không được tuyên bố kết thúc cuộc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu trước 19 giờ cùng ngày.**

6. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên khi tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

Tổ bầu cử phân công các thành viên khi tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.

a) Đối với Tổ bầu cử đủ số lượng thành viên để phân thành 4 nhóm thì phân công thực hiện như sau: **Nhóm 1:** Kiểm phiếu đại biểu Quốc hội; **Nhóm 2:** Kiểm phiếu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; **Nhóm 3:** Kiểm phiếu đại biểu

Hội đồng nhân dân cấp huyện; **Nhóm 4:** Kiểm phiếu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

Mỗi nhóm ít nhất 3 - 4 người chia ra: 1 người đọc, 1 người ghi kết quả, 1 người theo dõi kiểm tra hoặc 1 người đọc, 2 người ghi kết quả, 1 người theo dõi kiểm tra. Cách ghi số phiếu cho từng người ứng cử tham khảo theo cách vẽ lần lượt các hình vuông và một đường chéo, cứ 5 phiếu tạo thành 1 hình 

b) Đối với Tổ bầu cử không đủ số lượng thành viên để phân thành 4 nhóm thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các nhóm cho phù hợp. Ví dụ: Tổ bầu cử cùng nhau kiểm phiếu cho từng cấp bầu, kiểm phiếu cấp nào xong cấp đó như: kiểm phiếu đại biểu Quốc hội xong, đến kiểm phiếu đại biểu HĐND tỉnh và nên chọn những người có kinh nghiệm trực tiếp kiểm phiếu cho từng cấp, kiểm phiếu đại biểu Quốc hội xong; đến kiểm phiếu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; đến kiểm phiếu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; đến kiểm phiếu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

Lưu ý: Trong thời gian kiểm phiếu phải thật sự giữ trật tự và hết sức tập trung kiểm phiếu chính xác ngay từ đầu, người đọc phải đọc rõ ràng, dứt khoát, chính xác tên ứng cử viên, đồng thời kiểm tra danh sách, số thứ tự trong danh sách ứng cử viên ...

c) Thư ký Tổ bầu cử tiến hành lập chính xác các biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử theo mẫu quy định.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO TRONG NGÀY DIỄN RA BẦU CỬ

Chế độ thông tin, báo cáo trong ngày diễn ra bầu cử, cứ cách hai giờ một lần, Tổ bầu cử báo cáo tình hình bầu cử tại khu vực bỏ phiếu cho các cấp có thẩm quyền biết. Nội dung báo cáo tập trung các vấn đề sau:

1. Chế độ báo cáo

- + Báo cáo lần 1: bắt đầu từ 7 giờ
- + Báo cáo lần 2: bắt đầu từ 9 giờ
- + Báo cáo lần 3: bắt đầu từ 11 giờ
- + Báo cáo lần 4: bắt đầu từ 13 giờ
- + Báo cáo lần 5: bắt đầu từ 15 giờ
- + Báo cáo lần 6: bắt đầu từ 17 giờ
- + Báo cáo lần 7: bắt đầu từ 19 giờ
- + Báo cáo lần 8: bắt đầu từ 21 giờ

BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ BẦU CỬ

Tổng số cử tri trong khu vực bỏ phiếu:.....người, trong đó:

Nam:.....người; Nữ:..... người.

Thời gian báo cáo	Số cử tri khu vực bỏ phiếu	Trong đó		Chia ra				Ghi chú
		Số lượng cử tri đi bầu	Tỷ lệ %	Số lượng cử tri Nam	Tỷ lệ %	Số lượng cử tri Nữ	Tỷ lệ %	
7 giờ								Báo cáo lần 1
9 giờ								Báo cáo lần 2
11 giờ								Báo cáo lần 3
13 giờ								Báo cáo lần 4
15 giờ								Báo cáo lần 5
17 giờ								Báo cáo lần 6
19 giờ								Báo cáo lần 7
21 giờ								Báo cáo lần 8

2. Nội dung báo cáo tiến độ bầu cử trong ngày bầu cử

- Các điều kiện vật chất – kỹ thuật phục vụ cho ngày bầu cử;
- Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc, thời tiết ảnh hưởng đến việc bầu cử;

- Diễn biến của cuộc bầu cử;

- Số cử tri đi bầu và tiến độ cử tri đi bầu:

Tổng số cử tri khu vực bỏ phiếu:.....người, cử tri Nam:..... người; cử tri Nữ:.....người, trong đó:

+ Số lượng cử tri đi bầu:.....người, chia ra: Số lượng cử tri Nam:..... người, đạt%; Số lượng cử tri Nữ:..... người, đạt%;

- Không khí ngày bầu cử, dư luận trong nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử (*ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ*);

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội xung quanh cuộc bầu cử (*ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ*);

- Những tình huống phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết (*nếu có*).

3. Thực hiện báo cáo tiến độ bầu cử theo thứ tự sau đây

Thông nhất thực hiện báo cáo tiến độ bầu cử theo hướng:

- Tổ bầu cử báo cáo: Ủy ban bầu cử cấp xã (*Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công cụ thể một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo tiến độ*);

- Ủy ban bầu cử cấp xã báo cáo: Ủy ban bầu cử cấp huyện (*Ủy ban bầu cử phân công cụ thể một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo tiến độ*);

- Ủy ban bầu cử cấp huyện báo cáo: Ủy ban bầu cử cấp tỉnh (*Ủy ban bầu cử phân công cụ thể một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo tiến độ*);

- Các Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp phân công từng thành viên của Ban phụ trách từng đơn vị cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố và Tổ bầu cử liên quan để có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và thường xuyên thông báo và giúp Tổ bầu cử báo cáo đầy đủ, chính xác tiến độ bầu cử tại các đơn vị bầu cử mình phụ trách.

- Có thể báo cáo tiến độ bầu cử trước 15 phút so với giờ quy định, nhưng không chậm hơn 15 phút so với giờ quy định.

Lưu ý: Gửi báo cáo tiến độ bầu cử về các địa chỉ email như sau: xdcq.snv@daknong.gov.vn; cuongtc.snv@daknong.gov.vn.

Phần III

KIỂM PHIẾU VÀ LẬP BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU CỦA TỔ BẦU CỬ

I. KIỂM PHIẾU

Khi kết thúc cuộc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng phiếu với thời gian liên tục, tuyệt đối không được gián đoạn (*nếu không có lý do chính đáng theo Luật định*), theo trình tự như sau:

Bước 1: Kiểm kê, kiểm tra và phân loại phiếu bầu

1. Trước khi mở thùng phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm kê và lập biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 theo **Mẫu số 34/HĐBC** đã cấp cho Tổ bầu cử.

2. Mời 2 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong khu vực bỏ phiếu và không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc mở thùng phiếu. Người ứng cử hoặc người đại diện hợp pháp của người ứng cử và các phóng viên được chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử.

3. Tổ trưởng Tổ bầu cử mở thùng phiếu chính và thùng phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu.

Trong trường hợp phải sử dụng thùng phiếu phụ (lưu động), trước khi khóa và niêm phong để mang đi cho cử tri bỏ phiếu, thì đại diện Tổ bầu cử cũng phải mở ra để kiểm tra thùng phiếu phụ cùng với thùng phiếu chính với sự chứng kiến của hai cử tri. Sau khi bỏ phiếu xong, thùng phiếu phụ phải mang về địa điểm kiểm phiếu của Tổ bầu cử cùng với thùng phiếu chính. Trước khi mở thùng phiếu (cả chính và phụ), Tổ trưởng Tổ bầu cử phải mời hai cử tri biết chữ, không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu. Tổng số phiếu thu vào gồm số phiếu ở thùng phiếu chính và ở thùng phiếu phụ.

4. Bắt đầu phân loại phiếu bầu theo màu (Phiếu bầu đại biểu Quốc hội, phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thành phố, phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn). Kiểm kê (đếm) tổng số phiếu có trong thùng phiếu để xác định số phiếu thu vào. Bàn giao các loại phiếu cho các Nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu công việc kiểm phiếu.

5. Kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu: Theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu (bao gồm cử tri đã có trong danh sách và cử tri vắng lai). Theo đó **tổng số phiếu thu vào phải bằng hoặc ít hơn số cử tri đã tham gia bỏ phiếu** (có thể có một số trường hợp đăng ký phiếu bầu nhưng không bỏ phiếu), khi đó mới tiến hành công việc kiểm phiếu.

Nếu **tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại**. Nếu kết quả kiểm tra vẫn cho thấy tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì lập tức niêm phong thùng phiếu và báo cáo ngay Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử xem xét, quyết định.

6. Khi bắt đầu việc kiểm phiếu, Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu thành 2 loại sau đây:

- a) Loại phiếu hợp lệ;
- b) Loại phiếu không hợp lệ.

*** Những phiếu sau đây là phiếu hợp lệ**

- Phiếu bầu theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra;
- Phiếu có đóng dấu của Tổ bầu cử;
- Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số đại biểu đã ấn định cho đơn vị bầu cử.

*** Những phiếu sau đây là phiếu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra;

- Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử;
- Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;
- Phiếu gạch, xóa hết họ, tên tất cả những người ứng cử; Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.

Trường hợp có phiếu bầu được cho là không hợp lệ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phải đưa ra toàn thể thành viên của Tổ bầu cử xem xét, quyết định. Tổ bầu cử không được gạch xóa hoặc sửa các tên ghi trên phiếu bầu.

7. Sau khi phân loại xong phiếu bầu, Tổ bầu cử phải ghi kết quả kiểm tra số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ vào biên bản kiểm phiếu của Tổ bầu cử.

8. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV của Tổ bầu cử theo Mẫu số 20/HĐBC-QH và Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ bầu cử theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND (ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/HĐBCQG của Hội đồng bầu cử quốc gia).

Bước 2: Kiểm đếm số phiếu bầu cho từng người ứng cử (*chỉ kiểm những phiếu hợp lệ*).

Việc kiểm phiếu bầu cho từng người ứng cử chỉ thực hiện đối với những phiếu hợp lệ.

1. Xếp riêng các phiếu bầu hợp lệ thành các loại:

- + Loại 1: Phiếu bầu 1 đại biểu;
- + Loại 2: Phiếu bầu 2 đại biểu;
- + Loại 3: Phiếu bầu 3 đại biểu;
- + Loại 4: Phiếu bầu 4 đại biểu;
- + Loại 5: Phiếu bầu 5 đại biểu.

2. Các Nhóm kiểm phiếu theo từng loại phiếu bầu 1, 2, 3, 4, 5 đại biểu sẽ xác định được số phiếu bầu cho từng người ứng cử trong từng loại.

Để cho việc kiểm phiếu được nhanh, chính xác, mỗi Nhóm nên phân công ít nhất 3 người: có 1 người đọc - 1 người ghi - 1 người kiểm tra việc đọc và ghi

Cách ghi nhớ số phiếu cho từng người ứng cử nên theo cách vẽ lần lượt của hình vuông và một đường chéo, cứ 5 phiếu được 1 hình

Ví dụ dưới đây minh họa cho khu vực có 5 ứng cử viên để bầu 3 đại biểu

**BẢNG XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
SỐ PHIẾU BẦU:.....ĐẠI BIỂU**

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu cho mỗi người	Tổng số phiếu bầu cho mỗi người
1	Nguyễn Văn A	<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
2	Trần Văn B	<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>	
3	Hoàng Thị C	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
4	Phạm Văn D	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	Nguyễn Thị Đ	<input type="checkbox"/>	

Bước 3. Kiểm tra kết quả kiểm phiếu

Phương pháp kiểm tra 3 cách:

Cách 1:

Ví dụ: Tại Tổ bầu cử T khi kiểm tra kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội có 5 ứng cử viên để bầu 3 đại biểu. Kết quả phân loại phiếu như sau:

* Thống kê kết quả loại phiếu: Tổng số có 1.000 phiếu bầu hợp lệ, chia ra:

+ Phiếu bầu 1 người có 50 phiếu;

+ Phiếu bầu 2 người có 150 phiếu;

+ Phiếu bầu 3 người có 800 phiếu;

- Tổng số bầu theo loại phiếu 1 là $50 \text{ phiếu} \times 1 = 50 \text{ lượt phiếu}$

- Tổng số bầu theo loại phiếu 2 là $150 \text{ phiếu} \times 2 = 300 \text{ lượt phiếu}$

- Tổng số bầu theo loại phiếu 3 là $800 \text{ phiếu} \times 3 = 2.400 \text{ lượt phiếu}$

Tổng cộng số bầu cho cả 3 loại phiếu là:

2.750 lượt phiếu

* Thống kê kết quả phiếu bầu: Tính tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên, cho thấy:

- Ông Nguyễn Văn A được: 916 phiếu bầu

- Ông Trần Văn B được: 104 phiếu bầu

- Bà Hoàng Thị C được: 850 phiếu bầu

- Ông Phạm Văn D được: 774 phiếu bầu

- Bà Nguyễn Thị Đ được: 106 phiếu bầu

Tổng cộng 5 ứng cử viên:

2.750 phiếu bầu

* So sánh số liệu thống kê kết quả loại phiếu với số liệu thống kê kết quả phiếu bầu có cùng ra một kết quả như trên là chính xác.

Cách 2: tính số phiếu được bầu từng ứng cử viên, theo cách này đọc, ghi và tổng hợp những tên không gạch xóa (*gọi là kiểm phiếu xuôi*).

Ví dụ: Tại Tổ bầu cử có 3 đại biểu được bầu, số ứng cử viên là 5 người, số phiếu hợp lệ là 1000.

a) Tổng số phiếu mà các UCV có thể được nhận: $1000 \times 3 = 3.000$

b) Số thực tế đã bầu cho 5 UCV:

1) Ứng cử viên A: 1.000; 2) Ứng cử viên B: 900 3) Ứng cử viên C: 700

4) Ứng cử viên D: 300; 5) Ứng cử viên E: 100

c) Tổng số phiếu mà các ứng cử viên thực tế đã nhận được là: 3.000.

d) Tổng số phiếu có thể được nhận bằng tổng số phiếu thực tế đã nhận được là 3.000 và số phiếu của từng ứng cử viên không quá 1000.

Như vậy việc kiểm phiếu đạt yêu cầu.

Cách 3: tính số phiếu của từng ứng cử viên bị gạch (không bầu), lấy số phiếu hợp lệ trừ cho số phiếu của từng ứng cử viên không được bầu. Theo cách 2 này thì đọc, ghi những tên bị xóa (*gọi là kiểm phiếu ngược*).

Ví dụ: Tại Một Tổ bầu cử có 3 đại biểu được bầu, số ứng cử viên là 5 người, số phiếu hợp lệ là 800.

a) Tổng số phiếu mà các ứng cử viên có thể được nhận: $800 \times 3 = 2.400$

b) Số phiếu ứng cử viên bị gạch và số phiếu tín nhiệm cho 5 ứng cử viên là:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bị gạch	Số phiếu tín nhiệm
01	Nguyễn Văn A	95	705
02	Trần Thị B	245	555
03	Phạm Văn C	560	240
04	Bùi Thanh D	220	580
05	Trương Thị E	490	310
.....
Tổng cộng			2.390

Tổng số phiếu mà các ứng cử viên thực tế đã nhận được là 2.390 phiếu nhỏ hơn tổng số phiếu mà các ứng cử viên có thể được nhận là 2.400 và phiếu của từng ứng cử viên không quá 800.

Như vậy, cuộc kiểm phiếu đạt yêu cầu.

+ Cách thử kết quả kiểm phiếu: Sau khi kiểm phiếu xong phải thử lại việc kiểm phiếu có hợp lý hay không, thử kết quả kiểm phiếu dựa vào công thức;

Công thức: (Tổng nhỏ hơn hoặc bằng tích).

Tổng số phiếu của các ứng cử viên thực tế đã nhận được phải nhỏ hơn hoặc bằng kết quả của việc lấy **số phiếu hợp lệ nhân với (X) số đại biểu được bầu** của tổ bầu cử.

Nếu thử đúng như công thức này thì cuộc kiểm phiếu đạt yêu cầu.

Ghi chú: Trường hợp phiếu bầu có 7 người bầu lấy 5 đại biểu; có 6 người bầu lấy 4 đại biểu; có 4 người bầu lấy 2 đại biểu ... thì cũng có thể tiến hành kiểm phiếu tương tự như cách trên.

II. LẬP CÁC BIÊN BẢN KIỂM KÊ, KIỂM PHIẾU CỦA TỔ BẦU CỬ

Trong quá trình tổ chức cuộc bầu cử, Tổ bầu cử sẽ tiến hành lập 3 loại biên bản, gồm:

- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (theo mẫu số 34/HĐBC)

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV của Tổ bầu cử (theo mẫu số 20/HĐBC-QH)

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của Tổ bầu cử (theo mẫu số 25/HĐBC-HĐND)

Lưu ý: Sau khi kiểm tra việc kiểm kê hoặc kiểm phiếu xác định kết quả đúng thì Thư ký Tổ bầu cử mới lập các biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử theo mẫu quy định.

1. Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

Biên bản này được lập thành **06** bản trước khi tiến hành mở thùng phiếu. Có sự chứng kiến của 02 cử tri không ra ứng cử.

Biên bản cần ghi rõ số phiếu Tổ bầu cử nhận về cho từng loại (phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã); số phiếu phát ra cho từng loại; số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng cho từng loại; số phiếu còn lại không sử dụng cho từng loại.

Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng và số phiếu còn lại không sử dụng cần phải được niêm phong.

Biên bản có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ và tên của Tổ trưởng Tổ bầu cử (có đóng dấu Tổ bầu cử), Thư ký Tổ bầu cử và của 2 cử tri chứng kiến.

Lưu ý:

- Dòng thứ 10 tính từ dòng chữ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM xuống: Hồigiờ.....: ghi giờ kiêm kê việc sử dụng phiếu bầu xong, sau giờ tuyên bố kết thúc (ghi sau 19 giờ mới phù hợp quy định).

- Số phiếu Tổ bầu cử nhận về = Số phiếu phát ra + Số phiếu cử tri đổi gạch hu hỏng + Số phiếu còn lại không sử dụng đến.

2. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV**Một số lưu ý khi lập biên bản:**

- Khi lập biên bản phải mời 02 cử tri không ra ứng cử chứng kiến.
- Nội dung ghi trong biên bản phải đầy đủ, số liệu chính xác, rõ ràng, không gạch, xóa, tẩy.
- Một số từ ngữ trong biên bản này được hiểu như sau:
 - + Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu, bao gồm: Số cử tri có trong danh sách niêm yết trước đây và số cử tri vắng lai mới được bổ sung danh sách trong ngày bầu cử.
 - + Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu, bao gồm tổng số cử tri ghi trong danh sách của khu vực bỏ phiếu đã tham gia bỏ phiếu và số cử tri vắng lai tham gia bỏ phiếu tại khu vực đó.
 - + Số cử tri vắng lai đã tham gia bỏ phiếu là số cử tri ở nơi khác đến và được UBND cấp xã bổ sung danh sách ngay trong ngày diễn ra bầu cử để tham gia bỏ phiếu tại khu vực bầu cử.
 - + Số phiếu phát ra là số phiếu Tổ bầu cử đã phát cho các cử tri tham gia bỏ phiếu (không tính số phiếu phải đổi lại do hỏng).
 - + Số phiếu thu vào là tổng số phiếu có trong thùng phiếu (gồm thùng phiếu chính và thùng phiếu phụ nếu có).
- Trong biên bản phải ghi rõ những phiếu nghi là không hợp lệ đã được đưa ra Tổ để giải quyết; các khiếu nại đã nhận, những khiếu nại đã giải quyết, cách giải quyết của Tổ bầu cử và những khiếu nại chưa được giải quyết chuyển lên Ban bầu cử giải quyết (nếu có các khiếu nại). Biên bản có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ và tên của Tổ trưởng Tổ bầu cử (có đóng dấu Tổ bầu cử), Thư ký Tổ bầu cử và của 2 cử tri chứng kiến.
- Biên bản kiểm phiếu này phải được lập thành 03 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (ngày 26/5/2021).
- Tại dòng thứ 11 tính từ dòng chữ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM xuống: Hồigiờ: **Ghi** giờ kết thúc kiểm phiếu.
- Tại dòng thứ 21 tính từ dòng chữ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM xuống: Đứnggiờ: **Ghi** giờ khai mạc bỏ phiếu.

- Tại dòng thứ 25 tính từ dòng chữ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM xuống: Đúnggiờ: **Ghi** giờ kết thúc bỏ phiếu.

- Về Kết quả bầu cử:

- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu, gồm: Số cử tri KVBP + Số cử tri vắng lai.

- Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu, gồm: Số cử tri KVBP đã tham gia bỏ phiếu + Số cử tri vắng lai đã tham gia bỏ phiếu.

- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri: Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu X 100 % : Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Số cử tri là khách vắng lai đã tham gia bỏ phiếu = Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu - Số cử tri KVBP đã tham gia bỏ phiếu.

3. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

Một số lưu ý:

- Mỗi biên bản số 25/HĐBC-HĐND lập riêng cho kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Khi lập biên bản phải mời 02 cử tri không ra ứng cử chứng kiến.

- Nội dung ghi trong biên bản phải đầy đủ, số liệu chính xác, rõ ràng, không gạch, xoá, tẩy.

- Một số từ ngữ trong biên bản này được hiểu như sau:

+ Tổng số cử tri trong khu vực bỏ phiếu, bao gồm: Số cử tri có trong danh sách niêm yết trước đây và số cử tri vắng lai mới được bổ sung danh sách trong ngày bầu cử.

+ Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu, bao gồm tổng số cử tri ghi trong danh sách của khu vực bỏ phiếu đã tham gia bỏ phiếu và số cử tri vắng lai tham gia bỏ phiếu tại khu vực đó.

+ Tổng số cử tri không tham gia bỏ phiếu = (Tổng số cử tri trong khu vực bỏ phiếu - Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu).

+ Số phiếu phát ra là số phiếu Tổ bầu cử đã phát cho các cử tri tham gia bỏ phiếu (không tính số phiếu phải đổi lại do hỏng).

+ Số phiếu thu vào là tổng số phiếu có trong thùng phiếu (gồm thùng phiếu chính và thùng phiếu phụ nếu có).

- Trong biên bản phải ghi rõ đã xảy ra sự việc (hoặc khiếu nại, tố cáo); những sự việc (hoặc khiếu nại, tố cáo) đã giải quyết, cách giải quyết và những vấn đề (hoặc khiếu nại, tố cáo) chưa được giải quyết và kiến nghị (nếu có các vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo xảy ra). Biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ và tên của Tổ trưởng Tổ bầu cử (có đóng dấu Tổ bầu cử), Thư ký

Tổ bầu cử. Lưu ý trong biên bản này cần có chữ ký, ghi rõ họ và tên của 2 cử tri chứng kiến.

- Biên bản kết quả kiểm phiếu này phải được lập thành 03 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tương ứng, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã. Việc gửi biên bản chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (ngày 26/5/2021).

III. NIÊM PHONG VÀ QUẢN LÝ PHIẾU BẦU

Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội, phiếu bầu đại biểu HĐND các cấp, bao gồm:

- Niêm phong phiếu bầu hợp lệ;
- Niêm phong phiếu bầu không hợp lệ.

Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong này cho tất cả vào thùng phiếu và làm thủ tục niêm phong thùng phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử rồi bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân cấp xã cùng với con dấu của Tổ bầu cử, dấu đã bỏ phiếu với sự tham gia chứng kiến của đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý các loại phiếu bầu cử của các Tổ bầu cử thuộc địa phương mình. Trong thời gian quản lý phiếu bầu, nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong.

Đối với các con dấu của Tổ bầu cử, dấu “đã bỏ phiếu” sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; các thùng phiếu và các trang thiết bị khác phục vụ cho cuộc bầu cử giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Phần IV TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ

I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ CỦA CÁC BAN BẦU CỬ

Sau khi nhận được biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử, Ban bầu cử tiến hành lập biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử:

1. Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV

Nội dung ghi trong biên bản phải đầy đủ, số liệu chính xác, rõ ràng, không gạch, xoá, tẩy. Biên bản xác định kết quả bầu cử phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ và tên của Trưởng Ban bầu cử (có đóng dấu Ban bầu cử), Các Phó trưởng Ban bầu cử.

Biên bản xác định kết quả bầu cử này phải được lập thành **03** bản gửi đến Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (*ngày 28/5/2021*).

Kèm theo Biên bản mẫu Báo cáo Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XV

2. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp

Nội dung ghi trong biên bản phải đầy đủ, số liệu chính xác, rõ ràng, không gạch, xoá, tẩy. Biên bản xác định kết quả bầu cử phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ và tên của Trưởng Ban bầu cử (*có đóng dấu Ban bầu cử*) và các Phó Trưởng Ban bầu cử.

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp này phải được lập thành **04** bản gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (*ngày 28/5/2021*).

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ CỦA ỦY BAN BẦU CỬ

Sau khi nhận được biên bản kết quả kiểm phiếu của các Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử tiến hành lập biên bản xác định kết quả bầu cử:

1. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV

Nội dung ghi trong biên bản phải đầy đủ, số liệu chính xác, rõ ràng, không gạch, xoá, tẩy. Biên bản xác định kết quả bầu cử phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ và tên của Chủ tịch Ủy ban bầu cử (*có đóng dấu Ủy ban bầu cử*) và các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử.

Biên bản xác định kết quả bầu cử được lập thành **04** bản gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chậm nhất là 07 ngày sau ngày bầu cử (*ngày 30/5/2021*).

2. Lập danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Danh sách cần ghi theo thứ tự a, b, c của những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ và tên của Chủ tịch Ủy ban bầu cử (*có đóng dấu Ủy ban bầu cử*).

3. Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của Ủy ban bầu cử

Biên bản này được lập thành **06** bản, có chữ ký, ghi rõ họ và tên của Chủ tịch Ủy ban bầu cử (*có đóng dấu Ủy ban bầu cử*), các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử.

* Đối với biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã thì gửi đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt

trận Tổ quốc cùng cấp và cấp trên trực tiếp, có đính kèm theo Đơn và Biên bản giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).

* Đối với biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì gửi đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có đính kèm theo Đơn và Biên bản giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).

Phần V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

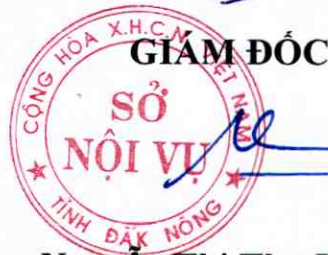
1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn quán triệt nội dung hướng dẫn này đến các Tổ bầu cử trên địa bàn.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân và Ủy ban bầu cử cấp huyện kịp thời triển khai thực hiện nội dung hướng dẫn này; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai công tác bầu cử trên địa bàn về Sở Nội vụ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ (phòng Xây dựng chính quyền và Đào tạo) để được hướng dẫn, giải đáp. /.

Nơi nhận:

- BCD bầu cử tỉnh (b/cáo);
- CT, PCT UBBC tỉnh (b/cáo);
- Ủy ban bầu cử cấp huyện; cấp xã;
- Ban bầu cử ĐBQH;
- Ban bầu cử ĐBHDND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDCQ (Cg).



Nguyễn Thị Thu Hương